



DANH SÁCH XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ VỀ ĐẤT
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA - ĐỐC SỎI, ĐOẠN QUA PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG, TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Thông báo số 5093 /TB-UBND ngày 14/8/2026 của UBND phường Trương Quang Trọng)

STT	Tên chủ sử dụng đất	BĐDC khu đất dự án năm 2026						BĐDC đo vẽ năm 1996				BĐDC đo vẽ năm 2019				Nguồn gốc đất theo hồ sơ địa chính qua các thời kỳ
		Tờ BDDC cũ	Tờ BĐ địa chính mới	Số thửa	Trích lục	DT quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BDDC	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	
1	UBND phường Trương Quang Trọng	9	50	498	247,4	247,4	LUC	9	420	936	3L	9	498	247,4	LUC	tờ bản đồ số 9, diện tích 600,0/936 m2, loại đất: 3L; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 1, trang 156; tên đăng ký: UBND xã (cột ghi chủ ghi đất công ích); Tại sổ địa chính Quyền số 08 (09) đất cơ quan tổ chức, trang 56, tên chủ sử dụng đất: Đất giao không nhận. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 498 tờ bản đồ số 9 xã Tịnh Ấn Đông, diện tích 247,4 m2, loại đất LUC; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 131, ghi tên: UBND xã Tịnh Ấn Đông. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 498 tờ bản đồ số 9 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 50 phường Trương Quang Trọng), diện tích 247,4 m2, loại đất LUC, do UBND xã Tịnh Ấn Đông (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý thuộc đất chưa phân phối sử dụng sau khi thực hiện Nghị định 64/NĐ-CP, cho thuê nhưng không có hợp đồng thể hiện tại Phụ lục số: 11, số thứ tự: 255; Sổ mục kê Quyền số 1, trang số 19; Sổ địa chính Quyền số 1, trang số 24, không thuộc trường hợp cấp GCN. Hiện nay không cho ai thuê đất.
2	UBND phường Trương Quang Trọng	9	50	804	517,3	507	HNK	863	9	496	3L	9	804	517,3	BHK	đồ số 9, diện tích 496 m2, loại đất: 3L; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 1, trang 169; tên đăng ký: UBND xã (cột ghi chủ ghi đất công ích); Tại sổ địa chính Quyền số 08 (09) đất cơ quan tổ chức, trang 57, tên chủ sử dụng đất: UBND xã. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thửa đất số 804 tờ bản đồ số 9 xã Tịnh Ấn Đông, diện tích 517,3 m2, loại đất HNK; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 136, ghi tên: UBND xã Tịnh Ấn Đông. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 804 tờ bản đồ số 9 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 50 phường Trương Quang Trọng), diện tích 517,3 m2, loại đất HNK, do UBND xã Tịnh Ấn Đông (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý thuộc đất chưa phân phối sử dụng sau khi thực hiện Nghị định 64/NĐ-CP, đã cho thuê có xác lập Hợp đồng ngày 08/01/2020 của UBND xã Tịnh Ấn Đông, thời hạn thuê đất đến ngày 08/12/2025 thể hiện tại Phụ lục số: 11, số thứ tự: 270; Sổ mục kê Quyền số 1, trang số 19; Sổ địa chính Quyền số 1, trang số 25, không thuộc trường hợp cấp GCN. Hiện nay không cho ai thuê đất.

STT	Tên chủ sử dụng đất	BĐDC khu đất dự án năm 2026						BĐDC đo vẽ năm 1996				BĐDC đo vẽ năm 2019				Nguồn gốc đất theo hồ sơ địa chính qua các thời kỳ
		Tờ BDD C cũ	Tờ BĐ địa chính mới	Số thửa	Trích lục	DT quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BDDC	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	
3	UBND phường Trương Quang Trọng	13	54	2147	53,9	8,3	DTL					13				Mường nước tưới tiêu đồng ruộng khi thực hiện Dồn điền đổi thửa được UBND thành phố Quảng Ngãi phê duyệt Phương án dồn điền tại Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/02/2019
4	UBND phường Trương Quang Trọng	9	50	420	23,2	3,7	DGT					9	420	40,1	DGT	Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc một phần thửa đất số 420 tờ bản đồ số 9 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 50 phường Trương Quang Trọng), diện tích 40,1 m2, loại đất DGT; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 129, do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên.
5	UBND phường Trương Quang Trọng	9	50	921	76,7	12,5	LUC	9	910	70	Hg	9	921	76,7	LUC	- Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): thuộc thửa đất số 910, tờ bản đồ số 9, diện tích 70 m2, loại đất: Hg; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 1, trang 170; tên chủ sử dụng đất: Đất chưa sử dụng; Tại sổ địa chính Quyền số 08 (09) đất cơ quan tổ chức, trang 100, tên chủ sử dụng đất: Đất chưa sử dụng. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc thửa đất số 921 tờ bản đồ số 9 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 50 phường Trương Quang Trọng), diện tích 76,7 m2, loại đất LUC; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 138, do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên.
6	UBND phường Trương Quang Trọng	9	50	955	520,7	3,3	HNK	9 9	984 985	440 72	Hg N+	9	955	520,7	HNK	- Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): thuộc thửa đất số 984, tờ bản đồ số 9, diện tích 440 m2, loại đất: Hg và thửa đất số 985, tờ bản đồ số 9, diện tích 72 m2, loại đất: N+; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 1, trang 172; tên chủ sử dụng đất: Đất chưa sử dụng và đất sử dụng công cộng; Tại sổ địa chính Quyền số 08 (09) đất cơ quan tổ chức, thửa 984 trang 100, tên chủ sử dụng đất: Đất chưa sử dụng; thửa 985 trang 10, tên chủ sử dụng đất: Đất nghĩa địa. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc thửa đất số 955 tờ bản đồ số 9 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 50 phường Trương Quang Trọng), diện tích 520,7 m2, loại đất LUC; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 139, do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên.
7	UBND phường Trương Quang Trọng	9	50	1080	16,8	2,5	NTD					9	1080	16,8	NTD	Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc thửa đất số 1080 tờ bản đồ số 9 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 50 phường Trương Quang Trọng), diện tích 16,8 m2, loại đất NTD; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 141, do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên.
8	UBND phường Trương Quang Trọng	9	50	361	47,6	0,9	LUC	9			mường	9	361	47,6	LUC	Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc thửa đất số 361 tờ bản đồ số 9 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 50 phường Trương Quang Trọng), diện tích 47,6 m2, loại đất LUC; Tại sổ mục kê Quyền số 1, trang 128, do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên.
9	UBND phường Trương Quang Trọng	13	54	55	9,1	5,4	DGT					13	55	9,1	DGT	Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc một phần thửa đất số 55 tờ bản đồ số 13 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 54 phường Trương Quang Trọng), diện tích 52,6 m2, loại đất DGT; Tại sổ mục kê Quyền số 2, trang 85, do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên.

STT	Tên chủ sử dụng đất	BĐDC khu đất dự án năm 2026						BĐDC đo vẽ năm 1996				BĐDC đo vẽ năm 2019				Nguồn gốc đất theo hồ sơ địa chính qua các thời kỳ
		Tờ BĐDC cũ	Tờ BĐ địa chính mới	Số thửa	Trích lục	DT quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BĐDC	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	
10	UBND phường Trương Quang Trọng	13	54	59	14,2	7,3	DGT					13	59	14,2	DGT	Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc một phần thửa đất số 59 tờ bản đồ số 13 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 54 phường Trương Quang Trọng), diện tích 66,5 m2, loại đất DGT; Tại sổ mục kê Quyền số 2, trang 85, do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên.
11	UBND phường Trương Quang Trọng	13	54	2145	106,7	100,1	DTL					13	2145	106,7	DTL	Mường nước tưới tiêu đồng ruộng khi thực hiện Dồn điền đổi thửa được UBND thành phố Quảng Ngãi phê duyệt Phương án dồn điền tại Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/02/2019
12	UBND phường Trương Quang Trọng	13	54	2146	60,7	10,6	DTL					13	2146	60,7	DTL	Mường nước tưới tiêu đồng ruộng khi thực hiện Dồn điền đổi thửa được UBND thành phố Quảng Ngãi phê duyệt Phương án dồn điền tại Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/02/2019
13	UBND phường Trương Quang Trọng	16	57	896	23,3	23,3	NTD					16	220	461,9	ONT +BHK	Đất nghĩa địa do nhà nước quản lý
14	UBND phường Trương Quang Trọng	13	54	2190	167	115,4	HNK	10	1475	1488	N+	13	1530	2361,5	NTD	- Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): thuộc một phần thửa đất số 1475, tờ bản đồ số 10, diện tích 1488 m2, loại đất: N+; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 43; tên chủ sử dụng đất: Đất sử dụng công cộng. Tại sổ địa chính Quyền số 08 (09) đất cơ quan tổ chức, trang 16, tên chủ sử dụng đất: Đất nghĩa địa. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc một phần thửa đất số 1530 tờ bản đồ số 13 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 54 phường Trương Quang Trọng), diện tích 2361,5 m2, loại đất NTD; Tại sổ mục kê Quyền số 2, trang 119, do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên.
15	UBND phường Trương Quang Trọng	13	54	2185	106,5	105,1	HNK					13	1515 1530	96.7 2361.5	BHK NTD	Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc một phần thửa đất số 1515 diện tích 96,7m2, loại đất HNK và 01 phần thửa đất số 1530 tờ bản đồ số 13 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 54 phường Trương Quang Trọng), diện tích 2361,5 m2, loại đất NTD; Tại sổ mục kê Quyền số 2, trang 119, thửa đất số 1530 do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên, thửa đất 2185 hiện nay không có ai sử dụng.
16	UBND phường Trương Quang Trọng	13	54	2188	2150,7	1358,6	NTD	10	1434 1436 1474 1475	192 528 142 1488	N+ N+ N+	13	1530	2362	NTD	- Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): thuộc một phần thửa đất số 1475, tờ bản đồ số 10, diện tích 1488 m2, loại đất: N+; thửa đất số 1436, tờ bản đồ số 10, diện tích 528 m2, loại đất: N+; thửa đất số 1474, tờ bản đồ số 10, diện tích 142 m2, loại đất: N+. Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 42, 43; tên chủ sử dụng đất: Đất sử dụng công cộng. Tại sổ địa chính Quyền số 08 (09) đất cơ quan tổ chức, trang 16, tên chủ sử dụng đất: Đất nghĩa địa. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc một phần thửa đất số 1530 tờ bản đồ số 13 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 54 phường Trương Quang Trọng), diện tích 2361,5 m2, loại đất NTD; Tại sổ mục kê Quyền số 2, trang 119, do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên.

STT	Tên chủ sử dụng đất	BĐDC khu đất dự án năm 2026						BĐDC đo vẽ năm 1996				BĐDC đo vẽ năm 2019				Nguồn gốc đất theo hồ sơ địa chính qua các thời kỳ
		Tờ BDD C cũ	Tờ BĐ địa chính mới	Số thửa	Trích lục	DT quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BDDC	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	
17	UBND phường Trương Quang Trọng	13	54	2189	353,6	353,6	HNK	10	1435	311	M	13 13	1530; 1537	2361.5 243.9	NTD; BHK	- Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): thuộc thửa đất số 1435, tờ bản đồ số 10, diện tích 311 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 43; tên chủ sử dụng đất: UBND xã. Tại sổ địa chính Quyền số 08 (09) đất cơ quan tổ chức, trang 63, tên chủ sử dụng đất: Đất công ích. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc một phần thửa đất số 1530, diện tích 2361,5 m2, loại đất NTD và một phần thửa đất số 1535, diện tích 244,0 m2, loại đất BHK, cùng tờ bản đồ số 13 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 54 phường Trương Quang Trọng); Tại sổ mục kê Quyền số 2, trang 119, ghi tên: do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên.
18	UBND phường Trương Quang Trọng	16	57	897	87,8	85,6	HNK	10	1472	222	M	16	10	630,4	BHK	- Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): thuộc một phần thửa đất số 1472, tờ bản đồ số 10, diện tích 222 m2, loại đất: M; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 43; tên chủ sử dụng đất: Võ Đạt. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc một phần thửa đất số 10, diện tích 630,4 m2, loại đất BHK tờ bản đồ số 16 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 57 phường Trương Quang Trọng); Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 66 do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên.
19	UBND phường Trương Quang Trọng	13	54	2144	175,9	175,9	HNK					13	1448	381,9	BHK	- Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): thuộc thửa đất trên bản đồ có ký hiệu nghĩa địa (+) nhưng không ghi số thửa, diện tích, loại đất kê thửa đất 1398 của ông Võ Đầu. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Bản đồ năm 2019 đo bao với thửa đất của ông Võ Đầu, thuộc một phần thửa đất số 1448 tờ bản đồ số 13 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 54 phường Trương Quang Trọng), diện tích 381,9 m2, loại đất BHK; Tại sổ mục kê Quyền số 2, trang 117, ghi tên: Hộ ông Võ Đầu. Hiện nay thửa 1448 đã chỉnh lý thành 02 thửa 2143 và 2144; thửa đất số 2143 diện tích 206m2 là của ông Võ Đầu và thửa đất số 2144 diện tích 175,9 m2 là của UBND phường quản lý.
20	UBND phường Trương Quang Trọng	16	57	898	140,2	16,9	HNK					16	10	630,4	BHK	- Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): thuộc một phần thửa đất trên bản đồ có thửa đất nhưng không ghi số thửa, diện tích, loại đất kê thửa đất số 1472 tờ bản đồ số 10 xã Tịnh Ấn Đông. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc một phần thửa đất số 10, diện tích 630,4 m2, loại đất BHK tờ bản đồ số 16 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 57 phường Trương Quang Trọng); Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 66 do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên.

STT	Tên chủ sử dụng đất	BĐDC khu đất dự án năm 2026						BĐDC đo vẽ năm 1996				BĐDC đo vẽ năm 2019				Nguồn gốc đất theo hồ sơ địa chính qua các thời kỳ
		Tờ BDD C cũ	Tờ BĐ địa chính mới	Số thửa	Trích lục	DT quy hoạch	Loại đất	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Loại đất	Tờ BDDC	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	
21	UBND phường Trương Quang Trọng	16	57	899	45,4	45,4	HNK	10	1517	448	CD	16	56	178,5	TIN	- Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): thuộc một phần thửa đất số 1517, tờ bản đồ số 10, diện tích 448 m2, loại đất: CDK; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 45; tên chủ sử dụng đất: Vườn miếu; Tại sổ địa chính Quyền số 08 (09) đất cơ quan tổ chức, trang 28, tên chủ sử dụng đất: Đất chuyên dùng khác. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc một phần thửa đất số 56, diện tích 178,5 m2, loại đất TIN tờ bản đồ số 16 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 57 phường Trương Quang Trọng); Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 67, người sử dụng ghi Miếu thôn.
22	UBND phường Trương Quang Trọng	16	57	900	113,9	85,2	HNK	10	1517	448	CD	16	56	178,5	TIN	- Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): thuộc một phần thửa đất số 1517, tờ bản đồ số 10, diện tích 448 m2, loại đất: CDK; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 45; tên chủ sử dụng đất: Vườn miếu; Tại sổ địa chính Quyền số 08 (09) đất cơ quan tổ chức, trang 28, tên chủ sử dụng đất: Đất chuyên dùng khác. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc một phần thửa đất số 56, diện tích 178,5 m2, loại đất TIN tờ bản đồ số 16 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 57 phường Trương Quang Trọng); Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 67, người sử dụng ghi Miếu thôn.
23	UBND phường Trương Quang Trọng	16	57	901	364,4	296	TIN	10	1517	448	CD	16	8 9 10	30,5 31,3 630,4	NTD NTD BHK	- Theo hồ sơ địa chính NĐ64/CP (năm 1997): thuộc thửa đất số 1517, tờ bản đồ số 10, diện tích 448 m2, loại đất: CDK; Tại sổ mục kê thuộc Quyền số 2, trang 45; tên chủ sử dụng đất: Vườn miếu; Tại sổ địa chính Quyền số 08 (09) đất cơ quan tổ chức, trang 28, tên chủ sử dụng đất: Đất chuyên dùng khác. - Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc các thửa đất số 8, diện tích 30,5 m2, loại đất NTD; thửa đất số 9, diện tích 31,3 m2, loại đất NTD; một phần thửa đất số 10, diện tích 630,4 m2, loại đất BHK cùng tờ bản đồ số 16 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 57 phường Trương Quang Trọng); Tại sổ mục kê Quyền số 3, trang 66 các thửa đất 8, 9, 10 do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên.
24	UBND phường Trương Quang Trọng	13	54	971	331,6	3,9	LUC					13	971	331,6	LUC	- Theo hồ sơ địa chính năm 2019: Thuộc một phần thửa đất số 971 tờ bản đồ số 13 xã Tịnh Ấn Đông, diện tích 331,6 m2, loại đất: LUC; Tại sổ mục kê Quyền số 2, trang 108, do UBND xã Tịnh Ấn Đông đứng tên. - Theo hồ sơ địa chính thực hiện Chi thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thửa đất số 971 tờ bản đồ số 13 xã Tịnh Ấn Đông (Nay là tờ bản đồ số 54 phường Trương Quang Trọng), diện tích 331,6 m2, loại đất LUC, do UBND xã Tịnh Ấn Đông (nay là phường Trương Quang Trọng) quản lý, thửa đất được cân đối để làm quỹ đất công ích khi thực hiện Dồn điền đổi thửa, cho thuê nhưng không có hợp đồng thể hiện tại Phụ lục số: 11, số thứ tự: 255; Sổ mục kê Quyền số 1, trang số 28; Sổ địa chính Quyền số 1, trang số 32, không thuộc trường hợp cấp GCN. Hiện nay không cho ai thuê đất.